TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38** /2018/HSST
Ngày 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Hoa, ông Tạ Quang Sơn;

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quốc Oai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên toà:* Ông Quán Quang Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 04/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phạm Y, s**inh năm: 1964, nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Thái Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/10; con ông: Nguyễn Phạm Phát (Đã chết); con bà: Lý Thị Thu, sinh năm: 1935; có vợ: Kiều Thị Hương, sinh năm: 1968, có 2 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:*

1. Anh Đỗ Đình C, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Bái Nội, xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. Anh Đỗ Đình C, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Bái Nội, xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại: Thôn Thái Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1976. (Có mặt).
2. Chị Tạ Thị D, sinh năm 1978. (Có mặt).

Đều trú tại: Thôn Ngọc Phúc, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;

3. Chị Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1990. (Vắng mặt).
4. Chị Phạm Ngọc A, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Thái Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/10/2017, do thợ xây nhà của anh Trịnh Văn Đ (Thôn Thái Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, Hà Nội) làm rơi vữa từ tầng 03 nhà anh Đ xuống mái tôn nhà 01 tầng của Nguyễn Phạm Y sát ngay bên cạnh (Y là chú ruột chị Phạm Ngọc Thủy vợ của Đ). Nên Y ra sân nói với lên với đám thợ xây ở trên tầng là: "*Chúng mày làm ăn kiểu gì mà gạch và vữa rơi hết vào mái nhà tao*" thì anh Đỗ Đình C (Thôn Bái Nội, xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội) có nói: "*Cháu che rồi, chú lên đây mà xem*". Do tấm chắn ở tầng 02 bị hở nên khi thợ tiếp tục xây thì vữa lại rơi xuống mái tôn nhà của Nguyễn Phạm Y. Y tức giận liền lấy một con dao gọt hoa quả cán nhựa mầu vàng đi sang nhà đang xây của anh Đ và đi lên tầng 03. Thấy vậy, chị Tạ Thị D (thợ phụ) đang đánh vữa ở dưới tầng 01 nhà anh Đ liền nói với lên trên "*Ông ấy cầm dao đấy*". Khi Y lên đến tầng 03 nhà anh Đ, thì anh Đỗ Đình C cầm xẻng gí lưỡi xẻng vào ngực Y đẩy Y lùi lại, Y dùng tay trái gạt xẻng của anh C, tay phải Y cầm dao đâm 01 nhát trúng vào cung mày mắt phải anh C, anh C hô "*Anh C ơi em bị đâm rồi*" và chạy về phía anh Đỗ Văn T đang xây ở bên cạnh, còn anh Đỗ Đình C đang xây ở gần đó chạy sang đỡ anh C, thì Y vung dao lên đâm, anh C giơ tay lên đỡ bị Y đâm trúng ngón tay út bên phải, sau đó Y lùi lại. Cùng lúc này anh Trịnh Văn Đ (chủ nhà) ở tầng 02 chạy lên có cầm theo xà cầy vụt 01 nhát vào vùng đầu phía sau gáy Y. Y liền bỏ chạy xuống tầng 01 đi ra ngoài, anh Đ đi trước còn anh T và anh C dìu anh C xuống tầng 01. Thấy vậy, Y lại lấy 01 cái xẻng ở đống vữa ném về phía anh Đ nhưng không trúng, anh Đ lấy 02 đoạn sắt ném về phía Y nhưng không trúng. Cùng lúc đó chị Phạm Thị Ngọc B (con gái Y) ra ôm Y không cho đánh nhau và sau đó đưa Y đến Bệnh viện huyện Quốc Oai cấp cứu. Còn anh Đ lấy ô tô chở anh C, anh C vào Viện Quân y 103 cấp cứu, tại đây anh Đ mới biết mình bị thương ở bụng bàn tay trái.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ được:

- 01 (một) chiếc xà cầy bằng kim loại mầu đen diện (80x2,5)cm;
- 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 69cm, đường kính 1,5cm;
- 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 47cm, đường kính 1,5cm;
- 01 (một) chiếc xẻng có cán bằng thân cây tre diện (90x04)cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có diện (46x24)cm, phần cán có nhiều dấu vết mầu nâu đỏ diện (71)cm;
- 01 (một) chiếc xẻng có cán bằng thân cây tre diện (80x03)cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có diện (40x24)cm, phần cán có một số dấu vết mầu nâu đỏ diện (09x02)cm và (1,5x01)cm;

Do chị Phạm Ngọc Thủy (vợ của anh Đ, và là cháu ruột của Y) đem nộp. Riêng 01 (một) con dao gọt hoa quả cán nhựa mầu vàng Nguyễn Phạm Y dùng để thực hiện tội phạm, khi về đến cửa nhà Y đã vứt xuống đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 16/10 đến ngày 05/11/2017, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình C và Nguyễn Phạm Y có đơn đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Giám định pháp y số 6021/C54(TT1) ngày 14/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đối với Nguyễn Phạm Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của là **03**% (ba phần trăm), cơ chế do vật tày gây nên.

Tại bản Giám định pháp y số 5774/C54-TT1 ngày 27/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đối với anh Đỗ Đình C kết luận: Sẹo đốt 3 ngón V và mất móng đốt 3 ngón V bàn tay phải: 01%. Gãy đốt 3 ngón V bàn tay phải: 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh C tại thời điểm giám định là **02%** (hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản Giám định pháp y số 5771/C54-TT1 ngày 12/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đối với anh Đỗ Đình C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho sẹo vùng trán – cung mày phải ảnh hưởng đến thẩm mỹ, hạn chế vận nhãn nhẹ lên trên của anh C tại thời điểm giám định là **13**% (mười ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động gây nên.

Ngày 17/01/2018, Nguyễn Phạm Y có đơn rút đơn không yêu cầu khởi tố đối với Trịnh Văn Đ đã có hành vi gây thương tích cho Y.

Ngày 25/01/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Trịnh Văn Đ, nhưng anh Đ không đi giám định, đồng thời có đơn từ chối giám định và không có ý kiến gì về phần thương tích do Y gây ra cho anh Đ.

Về dân sự:

- Anh Trịnh Văn Đ đã tự thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Phạm Y 39.500.000 đồng. Nguyễn Phạm Y có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho anh Đ và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

- Bị cáo Nguyễn Phạm Y đã tự thỏa thuận bồi thường cho anh Đỗ Đình C là: 29.500.000 đồng, bồi thường cho anh Đỗ Đình C là: 15.000.000 đồng, tổng cộng toàn bộ là: 44.500.000 đồng. Anh C và anh C có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Y và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Phạm Y khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 27/3/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Phạm Y về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Y về tội "*Cố ý gây thương tích"*.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Phạm Y từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách gấp đôi.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số tang vật của vụ án đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện thoả thuận bồi thường cho nhau và không ai có ý kiến gì nên không đề nghị toà xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên Toà hôm nay bị cáo Nguyễn Phạm Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của ngươi bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở đủ khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 15/10/2017, do thợ xây nhà của anh Trịnh Văn Đ, trú tại: Thôn Thái Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội làm rơi vữa từ tầng 03 nhà anh Đ xuống mái tôn nhà 01 tầng của Nguyễn Phạm Y sát ngay bên cạnh dẫn đến hai bên cãi nhau. Y tức giận liền lấy một con dao gọt hoa quả cán nhựa mầu vàng đi sang nhà đang xây của anh Đ và đi lên tầng 03; thấy vậy, anh Đỗ Đình C liền cầm xẻng gí lưỡi xẻng vào ngực Y đẩy Y lùi lại, Y dùng tay trái gạt xẻng của anh C, tay phải Y cầm dao đâm 01 nhát trúng vào cung mày mắt phải anh C, anh C bỏ chạy về phía anh Đỗ Văn T đang xây ở bên cạnh, còn anh Đỗ Đình C đang xây ở gần đó chạy sang đỡ anh C, thì Y vung dao lên đâm, anh C giơ tay lên đỡ bị Y đâm trúng ngón tay út bên phải, sau đó Y lùi lại. Cùng lúc này anh Trịnh Văn Đ (chủ nhà) ở tầng 02 chạy lên có cầm theo xà cầy vụt 01 nhát vào vùng đầu phía sau gáy Y. Y liền bỏ chạy xuống tầng 01 đi ra ngoài, sau đó Y được đưa đến Bệnh viện huyện Quốc Oai cấp cứu, còn anh Đ lấy ô tô chở anh C, anh C vào Viện Quân y 103 cấp cứu. Tại đây, anh Đ mới biết mình bị thương ở bụng bàn tay trái.

Hậu quả: Anh Đỗ Đình C bị tổn thương cơ thể có tổng tỷ lệ phần trăm là **13%** (mười ba phần trăm); anh Đỗ Đình C bị tổn thương cơ thể có tổng tỷ lệ phần trăm là **02%** (hai phần trăm).

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 27/3/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Y về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Phạm Y là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng hung khí nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Xét thấy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành phần khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cần áp dụng Điều 54 Bộ luật

Hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Hội đồng xét xử cũng xem xét nguyên nhân vụ việc: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong dân sinh trong quá trình xây dựng để vữa rơi xuống nhà liền kề dẫn đến có lời lẽ qua lại giữa bị cáo với thợ xây; một mặt do bị cáo bị nặng tai, tính nóng, nghe ở khoảng cách xa câu được câu trăng, hiểu lầm nhau nên dẫn đến bị cáo có hành vi gây thương tích như trên và mối quan hệ giữa bị cáo với chủ nhà (chủ công trình) lại là chú với cháu ruột, các bên đã thoả thuận bồi thường xong; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) chiếc xà cầy bằng kim loại mầu đen diện (80x2,5)cm; 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 69cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 47cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) chiếc xẻng có cán bằng thân cây tre diện (90x04)cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có diện (46x24)cm, phần cán có nhiều dấu vết mầu nâu đỏ diện (71)cm; 01 (một) chiếc xẻng có cán bằng thân cây tre diện (80x03)cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có diện (40x24)cm, phần cán có một số dấu vết mầu nâu đỏ diện (09x02)cm và (1,5x01)cm. Xét đây là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn Đ đã tự thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Phạm Y **39.500.000** đồng; Nguyễn Phạm Y đã tự thỏa thuận bồi thường cho anh Đỗ Đình C là: **29.500.000** đồng, bồi thường cho anh Đỗ Đình C là: **15.000.000** đồng. Tại quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bên không thắc mắc và đề nghị gì về khoản bồi thường trên nên toà không xét.

Trong vụ án này, anh Trịnh Văn Đ đã có hành vi gây thương tích 03% cho bị cáo Nguyễn Phạm Y nhưng bị cáo đã rút đơn không đề nghị giải quyết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh Trịnh Văn Đ bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; các bị hại và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Phạm Y phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Phạm Y 20** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **40** tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Phạm Y cho Uỷ ban nhân dân xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc xà cầy bằng kim loại mầu đen; 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 69cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 47cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) chiếc xẻng có cán bằng thân cây tre diện (90x04)cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có diện (46x24)cm, phần cán có nhiều dấu vết mầu nâu đỏ diện (71)cm; 01 (một) chiếc xẻng có cán bằng thân cây tre diện (80x03)cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có diện (40x24)cm, phần cán có một số dấu vết mầu nâu đỏ diện (09x02)cm và (1,5x01)cm;

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 35/2018/THA ngày 03/4/2018 giữa Công an huyện Quốc Oai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phạm Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, Người bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Công an huyện Quốc Oai;
- UBNDxã Cấn Hữu
- Bị cáo;Người bị hại;Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Trí